

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS - ST
Ngày: 25/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phàn A Long; Nghề nghiệp: Cán bộ Ủy ban nhân xã Đào San - Bà Đào Thị Hòa; Nghề nghiệp: Cán bộ Phòng y tế Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ (có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi).

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/HSST – QĐ ngày 11/3/2021 đối với bị cáo:

Đèo Văn Q; tên gọi khác: không; sinh ngày: 11/10/2002; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Huổi Én, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đèo Văn Quý, sinh năm: 1980 và bà Vàng Thị Thêu, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2021 tại bản Huổi Én, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lò Văn Đ (tên gọi khác: Lò Văn L), sinh ngày: 12/11/2004. Người Đ diện hợp pháp cho Đ: Ông Lò Văn D (bố đẻ), sinh năm: 1978

Đều trú tại: Bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (đều vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vàng Văn Th, sinh ngày: 14/7/2005. Người Đ diện hợp pháp cho T: Ông Vàng Văn T, sinh năm: 1966

Đều trú tại: Bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Bá H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Vàng Văn T, sinh ngày: 02/7/1992. Địa chỉ: Bản Hợp 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Anh Lò Văn B, sinh ngày: 10/10/2005. Người Đ diện hợp pháp cho B: Bà Mào Thị S, sinh năm: 1966.

Đều trú tại: Bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2020, Đèo Văn Q và Lò Văn Đ đến nhà Lò Văn B để chơi. Trong lúc ở nhà B thì Vàng Văn T nhắn tin cho Đ hỏi đổi điện thoại với Đ để chơi game, khoảng 00 giờ ngày 18/12/2020, Vàng Văn T đi vào nhà B và đổi điện thoại cho B, đổi điện thoại xong, T đi về nhà còn Đ lấy chiếc điện thoại vừa đổi được mở nhạc để nghe rồi đặt ngay tại vị trí đầu giường ngủ tại nhà B. Vào khoảng 01 giờ cùng ngày, Q dậy đi vệ sinh còn Đ và B đang ngủ (Q ngủ một giường còn Đ, B ngủ một giường). Lúc này Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, thấy Đ và B đã ngủ say, Q dậy mở cửa ngách của nhà B, đi đến vị trí đầu giường ngủ của Đ và B quan sát thì thấy chiếc điện thoại bị rơi xuống nền nhà ngay dưới đầu giường Đ và B đang ngủ, sau đó Q trộm cắp chiếc điện thoại và tắt nguồn đem giấu vào khe đá ở gần bể nước nhà B. Sau khi cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp được của Đ, Q đi vào giường ngủ tiếp. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T đến nhà B tìm Đ để đổi lại chiếc điện thoại nhưng không thấy, mọi người cùng đi tìm Q cũng giả vờ đi tìm nhưng không tìm thấy. Sau đó T đi về nhà còn Đ và Q vẫn chơi ở nhà B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lợi dụng Đ và B không có nhà nên Q đi ra vị trí cất giấu điện thoại và lấy chiếc điện thoại đó rồi đi bộ đến nhà anh Vàng Văn Tâm hỏi mượn xe máy để mang điện thoại vừa trộm cắp được đi bán. (Q không nói cho Tâm biết mục đích mượn xe máy của Q), Q điều khiển xe đi đến bản Nà Vàng, xã Bản Lang thì xe hết xăng thì Q dừng ở ven đường, sau đó Q quen một người tên là Chỉnh ở bản Nậm Pạy, thị trấn Phong Thổ, rồi nhờ Chỉnh chở đi xuống quán điện thoại của anh

Nguyễn Bá Hợp để bán, quá trình trao đổi mua bán Q không nói cho anh Hợp biết đó tài sản trộm cắp. Q bán điện thoại trộm cắp cho anh Hợp với giá 1.600.000 đồng và Q lại mua lại chiếc điện thoại khác của anh Hợp với giá 1.000.000 đồng vì vậy anh Hợp chỉ trả lại cho Q 600.000 đồng nữa. Sau đó Q nhờ Chinh chở Q quay lại chỗ dựng xe máy lấy xe máy mang trả cho anh Tâm. Sau đó Q và Chinh đi ăn uống tiêu sài hết 200.000 đồng và trả nợ Đ 100.000 đồng, sau đó Q nhờ Chinh chở Q xuống Mường So. Khi xuống Mường So, Q vào quán Internet chơi còn Chinh đi đâu, làm gì Q không biết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do hết tiền tiêu sài, Q mang chiếc điện thoại mua của anh Hợp đem đến quán điện thoại của Nguyễn Đức H cầm cố được 200.000 đồng và cũng tiêu sài hết, đến sáng ngày 19/12/2020 Q đến quán anh H để bán điện thoại mà trước đó đã cầm cố với giá 400.000 đồng, H trả thêm cho Q 200.000 đồng.

Sau khi bị mất điện thoại, đến ngày 21/12/2020, Lò Văn Đ và Vàng Văn T đã làm đơn trình báo lên Công an xã Bản Lang. Đến ngày 22/12/2020, Q bị Cơ quan CSĐT Công an huyện triệu tập đến làm việc và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A10S, số seri: R9WN818Z7AJ, không có thẻ sim và thẻ nhớ ngoài. Tình trạng máy vẫn hoạt động bình thường. Tại thời điểm định giá tháng 12/2020 là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A10S, số seri: R9WN818Z7AJ, không có thẻ sim và thẻ nhớ ngoài của anh Nguyễn Bá Hợp; 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng đen, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A710 của anh Nguyễn Đức H. Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Đèo Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đèo Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa và có đơn không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự; điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho bị hại anh Lò Văn Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10S; trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá Hợp 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A710

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của Đ điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Lò Văn Đ, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức H, Nguyễn Bá Hợp, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với Vàng Văn T do vắng mặt tại nơi cư trú nhưng Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết theo quy định của pháp luật. Xét thấy sự vắng mặt của Vàng Văn T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào điều 292, điểm d khoản 2 điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có

trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, tại nhà của Lò Văn B ở Bản Hợp 1, xã bản Lang, huyện Phong Thổ. Đèo Văn Q đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10S của anh Lò Văn Đ. Sau đó bị cáo mang đi bán tại cửa hàng điện thoại của Nguyễn Bá Hợp lấy 600.000 đồng + 01 điện thoại trị giá 1.000.000 đồng, tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Bị cáo tiêu sài hết số tiền 600.000 đồng, tiếp tục bị cáo mang điện thoại có được từ cửa hàng anh Hợp mang đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại Nguyễn Đức H lấy 400.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Phong Thổ kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10S mà Đèo Văn Q trộm cắp của Lò Văn Đ có trị giá 2.500.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Đèo Văn Q đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, và bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A10S của anh Lò Văn Đ, sau đó mang đi bán và cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người trẻ tuổi nhưng không chịu rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lò Văn Đ vắng mặt có đơn yêu cầu bị cáo trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10S. Xét thấy người bị hại yêu cầu trả lại chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên là có căn cứ nên cần chấp nhận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bá Hợp vắng mặt có yêu cầu bị cáo trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A710. Xét thấy người bị hại yêu cầu trả lại chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên là có căn cứ nên cần chấp nhận, anh Hợp không yêu cầu bị cáo bồi thường 600.000 đồng.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H và đã có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng Văn T, trong các lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền nào và T cũng không yêu cầu bị hại Đ bồi thường gì nên HĐXX không đề cập giải quyết. Nếu có yêu cầu thì sẽ tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[10] Vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động màu xanh, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A10S, số seri: R9WN818Z7AJ, không có thẻ sim và thẻ nhớ ngoài là tài sản hợp pháp của bị hại Lò Văn Đ do vậy cần trả lại cho anh Đ.

01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng đen, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A710 do bị cáo mua lại của anh Hợp với giá 1.000.000 đồng do vậy cần trả lại cho anh Nguyễn Bá Hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đèo Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Lò Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A10S, số seri: R9WN818Z7AJ, không có thẻ sim và thẻ nhớ ngoài.

- Trả lại cho anh Nguyễn Bá Hợp 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng đen, nhãn hiệu SAMSUNG, tên máy Galaxy A710.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại, Đ diện hợp pháp của bị hại Lò Văn Đ, Đ diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo
- Bị hại, Người có quyền lợi NVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

